

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tháp
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh X, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 95, tổ 3, khu phố 6, phường A, TX B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Lê Ngọc D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 4, xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

(Anh X có mặt; Chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2017, các bản tự khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đỗ Thanh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Ngọc D tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 02/2006 tháng 05/2006, đến năm 2007 do nóng giận nên chị D đã xé bỏ Giấy chứng nhận kết hôn. Đến ngày 07/7/2008, vợ chồng anh đi đăng ký kết hôn lại. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị D muốn chuyển về nhà cha mẹ để sinh sống tại xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, anh phải chăm sóc mẹ già nên không thể cùng

vợ về bên ngoại sống. Năm 2010, chị D đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Khi chị D đi bỏ lại 02 con còn quá nhỏ, cháu nhỏ mới được 09 tháng tuổi. Trong thời gian bỏ đi chị D không về thăm con, anh một mình nuôi con đến nay. Nay anh X cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Ngọc D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Xuân H, sinh ngày 09/01/2007 và Đỗ Thành D, sinh ngày 11/12/2009. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 31/12/2017 bị đơn chị Lê Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống và đăng ký kết hôn là đúng như anh X trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai từ năm 2010 đến nay. Anh X xin ly hôn với chị thì chị D đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Xuân H, sinh ngày 09/01/2007 và Đỗ Thành D, sinh ngày 11/12/2009. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con thì chị D đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị D đang làm công ty nên không thể xin nghỉ đến Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.
+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Thanh X có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Ngọc D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 4, xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] Bị đơn chị Lê Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D là đúng quy định.

** Về nội dung:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh X và chị Lê Ngọc D chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 02/2006 ngày 07/7/2008, căn cứ Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh Đỗ Thanh X và chị Lê Ngọc D được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp tính tình, mâu thuẫn trầm trọng nên chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2010 và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần để anh X và chị D đoàn tụ nhưng chị D đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, chị D có lời khai trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh X và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh X. Căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh X được ly hôn với chị D là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh X cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh có nơi ở ổn định cùng mẹ ruột tại địa chỉ: Số nhà 95, tổ 3, khu phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương và hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Bonfiglioli Việt Nam; Địa chỉ: Khu công nghiệp X 3, thị xã B, tỉnh Bình Dương với mức lương và phụ cấp hàng tháng trung bình khoảng 8.000.000 đồng. Các con chung sống cùng anh X từ nhỏ do chị D bỏ nhà đi từ năm 2010. Chị D không tham gia phiên tòa nhưng có bản khai đồng ý giao 02 con chung cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, yêu cầu được nuôi con chung của anh X là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đỗ Xuân H, sinh ngày 09/01/2007 và Đỗ Thành D, sinh ngày 11/12/2009 cho anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết cũng như quá trình xét xử, anh X không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Đỗ Thanh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh X về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh X được ly hôn với chị Lê Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Xuân H, sinh ngày 09/01/2007 và Đỗ Thành D, sinh ngày 11/12/2009 cho anh Đỗ Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Lê Ngọc D không phải cấp phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Anh Đỗ Thanh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh X đã nộp theo biên lai số 000702 ngày 02/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh Đỗ Thanh X đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn X Quang